

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/HS-ST

Ngày: 28-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Minh Đức;

2. Ông Bùi Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Quang Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hùng D, sinh năm 1960, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 7, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Văn A1, sinh năm 1919 (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm 1921 (đã chết); vợ: Đỗ Thị D1, sinh năm 1963; bị cáo có 03 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1995). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 31/5/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thị L – là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Thiện P, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố 5, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần C1, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu phố 4B, thị trấn A, huyện C,

tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hùng D là đối tượng nghiện ma túy (loại Cần Sa) từ năm 1978, thời gian D tham gia chiến đấu thực hiện nghĩa vụ quốc tế tại nước Campuchia. Sau khi phục viên trở về địa phương sinh sống D vẫn tiếp tục sử dụng ma túy (loại Cần Sa), mặc dù nhiều lần được chính quyền địa phương mời gọi giáo dục nhưng D vẫn không bỏ được ma túy. Do không có việc làm ổn định và nghiện ma túy nên D nảy sinh ý định bán ma túy (loại Cần Sa) cho các con nghiện trên địa bàn huyện C để có tiền tiếp tục mua ma túy sử dụng. Nguồn ma túy D sử dụng bán cho con nghiện là do D tự trồng hoặc trao đổi được từ việc trao đổi gà với người khác có được. Địa điểm D bán ma túy là nhà của D, khi có con nghiện đến nhà hỏi mua ma túy (Cần Sa), D sẽ tự ước lượng số ma túy (Cần Sa) tùy theo số tiền con nghiện cần mua, gói vào giấy bán cho con nghiện, với giá tiền thấp nhất là 20.000 đồng, cao nhất là 100.000 đồng để hưởng lợi.

Khoảng năm 2015, D tự trồng một số cây Cần Sa tại vườn để sử dụng và cho gia súc, gia cầm ăn. Trong thời gian này, D đã bán cho đối tượng tên Ng (không rõ lai lịch) 02 lần, mỗi lần giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) và Trương Thiện P 01 lần với giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Đến khoảng tháng 3/2019, đối tượng tên Asin quốc tịch Campuchia (không rõ lai lịch) sinh sống ở khu vực cửa khẩu Xa Mát thuộc tỉnh Tây Ninh đến nhà D tại khu phố 7, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bình Dương hỏi mua gà. Sau khi xem gà và thỏa thuận với D, đối tượng Asin đồng ý mua 02 con gà (loại gà tre) của D với giá là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng). D kêu Asin đem ma túy (loại Cần Sa) đến để đổi lấy gà, Asin đồng ý và hẹn D sẽ quay lại để đổi. Khoảng tháng 4/2019, đối tượng Asin quay lại nhà D và đem theo một bao ma túy (loại Cần Sa) đổi hai con gà tre của D. Sau khi có ma túy (Cần Sa), D đem phơi khô, cất giấu trong nhà để sử dụng dần và chia nhỏ ra bán lại cho các con nghiện trên địa bàn huyện C.

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/5/2019, Trương Thiện P điều khiển xe mô tô biển số 61H5 – 1326 đến nhà Dững tại khu phố 7, thị trấn A, huyện C, tỉnh Bình Dương để mua ma túy (Cần Sa) sử dụng. Khi đến nhà D, P thấy D và Trần C1 đang ngồi uống rượu. P kêu D bán cho P 100.000 đồng ma túy (Cần Sa), D đồng ý và lấy ma túy (Cần Sa) giấu trong tủ gỗ cạnh vị trí D và C1 đang ngồi, gói lại bán cho P. P lấy gói ma túy trên bỏ vào túi quần để đi về thì bị trình sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tiến hành kiểm tra chỗ ở của D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng phát hiện và thu giữ tại khu vực vườn cao su, cách cửa ra vào phía trước nhà 4,2 m có 01 giường tre, kích thước (1,9 x 1,3 x 0,5) m và 01 tủ khung nhôm, lồng kính, kích thước (80 x 60 x 50) cm bên trong tủ có 01 thùng cát tông bên trong có chứa thảo mộc khô trọng lượng khoảng 1,86kg. Qua làm việc, D

khai nhận thảo mộc nêu trên là cần sa D dùng để sử dụng và bán cho các con nghiện nhằm thu lợi bất chính.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 cho đến ngày bị bắt (ngày 31/5/2019), Dũng đã bán cho các con nghiện sau:

1. Trương Thiện P 03 (ba) lần: 01 lần với giá 200.000 đồng, 02 lần với giá 100.000 đồng, địa điểm bán ma túy là tại nhà của D.

2. Trần C1 02 lần: Mỗi lần C1 mua với giá tiền là 50.000 đồng, địa điểm bán ma túy là tại nhà của D.

Ngày 01/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện Dầu Tiếng ra Quyết định trưng cầu giám định số 118/QĐ trưng cầu Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định chất ma túy trong:

- 01 thùng giấy, kích thước 44cm x 33 cm x 29 cm, bên trong chứa thảo mộc dạng khô (thân, lá, hạt) được niêm phong có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh N; người chứng kiến Trần C1, đối tượng Trần Hùng D, chữ ký của Trưởng Công an thị trấn A, ông Nguyễn Công Đ và đóng dấu của Công an thị trấn A. Ký hiệu M1;

- 01 bì thư dán kín, bên trong chứa thảo mộc, dạng khô (thân, lá, hạt) được niêm phong có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh N; người chứng kiến Trần Hùng D, đối tượng Trương Thiện P, chữ ký của Trưởng Công an thị trấn A, ông Nguyễn Công Đ và đóng dấu của Công an thị trấn A. Ký hiệu M2.

Tại bản kết luận giám định số: 431/MT-PC09, ngày 05/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu thực vật khô gửi giám định là ma túy, có khối lượng/trọng lượng: là 1862,38 gam (M1); 6,0706 gam (2), loại Delta-9-Tetrahydrocannabinol.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKSĐT-HS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Trần Hùng D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Hùng D từ 07 – 08 năm tù.

* Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 thùng giấy, kích thước 44cm x 33 cm x 29 cm, được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thảo mộc (thân, lá, hạt) dạng khô có khối lượng/trọng lượng sau giám định là 1542,7700 gam và 01 bì thư dán kín được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa thảo mộc (thân, lá, hạt) đã được niêm phong có khối lượng/trọng lượng sau giám định là 2,8130 gam là tang vật của vụ án nên đề nghị tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam 437.000 đồng. Quá trình điều tra xác định có 100.000 đồng tiền D bán ma túy có được nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước; còn 237.000 đồng là tiền tư vật của D không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo D.

- Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 52/CT-VKSDT-HS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Hùng D: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, x khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Dững từ 03- 04 năm tù.

- Tại phiên tòa bị cáo D nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hùng D khai nhận như sau:

Khoảng năm 2015, D tự trồng một số cây Cần Sa tại vườn để sử dụng và cho gia súc, gia cầm ăn. Trong thời gian này, D đã bán cho đối tượng tên Ng (không rõ lai lịch) 02 lần, mỗi lần giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) và Trương Thiện P 01 lần với giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng). Đến khoảng tháng 4/2019 D đổi hai con gà tre với đối tượng Asin (không rõ lai lịch) để lấy một bao ma túy (loại Cần Sa). Sau khi có ma túy (Cần Sa), Dững đem phơi khô, cắt giầu trong nhà để sử dụng dần và chia nhỏ ra bán lại cho các con nghiện trên địa bàn huyện C. Ngày 31/5/2019, D bán cho Trương Thiện P 100.000 đồng ma túy (Cần Sa) thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2019 cho đến ngày bị bắt (ngày 31/5/2019), D đã bán cho các con nghiện sau:

- Trương Thiện P 03 (ba) lần: 01 lần với giá 200.000 đồng, 02 lần với giá 100.000 đồng, địa điểm bán ma túy là tại nhà của D.

- Trần C1 02 lần: Mỗi lần C1 mua với giá tiền là 50.000 đồng, địa điểm bán ma túy là tại nhà của D.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 52/CT-VKSDT – HS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Trần Hùng D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo D đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã làm cho nhiều người phải nghiện thứ chất độc hại mà Nhà nước cấm mua bán, sử dụng, là một trong những con đường dẫn đến căn bệnh HIV, AIDS và kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật thế nhưng bị cáo bất chấp hậu quả, quyết tâm thực hiện tội phạm, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Xét hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện C nên cần phải xử lý thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm có điều kiện giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người có công với cách mạng được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét ý kiến luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Trần Hùng D về mức hình phạt là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

[7] Đối với hành vi của Trương Thiện P tàng trữ trái phép 6,0706 gam ma túy loại Delta-9-Tetrahydrocannabinol, để sử dụng. Do trọng lượng ma túy P tàng trữ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Công an huyện Dầu Tiếng xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với Trần C1 hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 04/QĐ – UBND ngày 14/6/2019 của UBND thị trấn A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng không xử lý là phù hợp.

Đối với người nam tên Asin bán ma túy cho Trần Hùng D và đối tượng tên Ng mua ma túy của D do không có cơ sở để xác minh nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ điều tra xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 thùng giấy, kích thước 44cm x 33 cm x 29 cm, được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, ký hiệu M1, số 431/PC09, có chữ ký của cán bộ giao mẫu Đoàn Anh N; người chứng kiến Trần Hùng D và cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q, bên trong chứa thảo mộc (thân, lá, hạt) dạng khô có khối lượng/trọng lượng sau giám định là 1542,7700 gam và 01 bì thư dán kín được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, ký hiệu M2, số 431/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh N, người chứng kiến Trần Hùng D và cán bộ giám định Trương Thiện P, bên trong chứa thảo mộc (thân, lá, hạt) đã được niêm phong có khối lượng/trọng lượng sau giám định là 2,8130 gam là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tiền Việt Nam 437.000 đồng tạm giữ. Quá trình xác định có 100.000 đồng tiền D bán ma túy có được nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; còn 237.000 đồng là tiền tư vật của D không sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo D.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hùng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Hùng D 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2019.

2. Về biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng giấy, kích thước 44cm x 33 cm x 29 cm, được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, ký hiệu M1, số 431/PC09, có chữ ký của cán bộ giao mẫu Đoàn Anh N; người chứng kiến Trần Hùng D và cán bộ giám định Đoàn Nguyễn Thiện Q, bên trong chứa thảo mộc (thân, lá, hạt) dạng khô có khối lượng/trọng lượng sau giám định là

1542,7700 gam và 01 bì thư dán kín được niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, ký hiệu M2, số 431/PC09, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đoàn Anh N, người chứng kiến Trần Hùng D và cán bộ giám định Trương Thiện P, bên trong chứa thảo mộc (thân, lá, hạt) đã được niêm phong có khối lượng/trọng lượng sau giám định là 2,8130 gam.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: tiền Việt Nam 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bị cáo Trần Hùng D tiền Việt Nam 237.000 đồng (hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2019 và biên lai thu số AA/2014/0002465 ngày 16/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

3. Án phí:

- Áp phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Hùng D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. C;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Linh